

Số: /QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Giao thông vận tải tại Tờ trình số 166/TTr-SGTVT ngày 19/9/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hoà Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,05b)

### CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Tên Thủ tục hành chính</b>  | <b>Lĩnh vực</b>    | <b>Đơn vị thực hiện</b>    | <b>VBQPPL quy định</b>   |
|-----------------|--|--------------------|----------------------------|--|
| 1               | Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ  | Giao thông vận tải | Thanh Tra Sở               | Điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP |
| 2               | Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư | Giao thông vận tải | Phòng Quản lý Kết cấu HTGT | Điều 6, 7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn  |

**PHẦN II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

**1. Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của Chánh Thanh tra Sở.

- Định kỳ hàng tháng, căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, Thanh tra Sở lập kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trình Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng. Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có thể được xây dựng, phê duyệt trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng tháng, hàng tuần của đơn vị theo quy định tại khoản 5, Điều 8, Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất thì đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền.

- Căn cứ kế hoạch tháng được phê duyệt, các Đội Chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở được giao quản lý, sử dụng phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ lập và triển khai kế hoạch tuần. Kế hoạch tuần phải thể hiện rõ các nội dung sau: Thời gian, địa điểm, mục đích sử dụng; người sử dụng; tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

- Quy trình sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất và Quy chuẩn (nếu có).

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Trước ngày 25 hàng tháng.

**1.5. Đối tượng thực hiện:** Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được phê duyệt ban hành trước ngày 25 hàng tháng.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không quy định.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng phải thể hiện rõ các nội dung sau: Thời gian, địa điểm, mục đích sử dụng; người sử dụng; yêu cầu, trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP

**2. Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu nộp văn bản thỏa thuận tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

b) Giải quyết TTHC:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu khi nộp hồ sơ thỏa thuận trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình, phải xuất trình bản chính Văn bản đề nghị thỏa thuận.

Trường hợp hồ sơ thỏa thuận không đầy đủ theo quy định, cơ quan tiếp nhận đơn có trách nhiệm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thỏa thuận theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc thỏa thuận cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu; trường hợp không thỏa thuận thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thỏa thuận
- Hồ sơ quy trình bảo trì

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thỏa thuận đúng theo quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu.

### **2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Văn bản thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

- Văn bản thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

- Điều 6, 7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.